TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 29.5.2023.
V/v "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tấn.
Bà Đồng Thị Lý.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chi Nguyễn Thị H, sinh năm 2000;

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Có mặt.

Bị đơn. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1993,

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Vắng mặt. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng N là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2019 tại UBND xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian gắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ tháng 5/2019 đến nay vợ chồng cãi vã nhau và đã sống ly thân, từ năm 2021 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị Hiếu xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân ngày

càng bế tắc, không thể kéo dài, không có hạnh phúc nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Hiếu có đơn xin giữ nguyên nội dung khởi kiện và đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải đoàn tụ, không hoà giải các quan hệ khác và đề nghị Toà án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày:

Tại bản tự khai đề ngày 19/4/2023 anh Nguyễn Hoàng N trình bày ý kiến về việc ly hôn cho Tòa án xem xét giải quyết với nội dung như sau: Anh và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: xóm Đông Phú, xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2019 tại UBND xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, giấy kết hôn số 07/2019. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc và ngăn cản. Từ khi kết hôn năm 2019 vợ chồng chung sống tại xã Khánh Thành, huyện Yên Thành. Chị H cho rằng sau một thời gian chung sống đến đầu tháng 5/2019, xảy ra mâu thuẫn và đã nhiều lần vợ chồng nói chuyện với nhau để hoà giải nhưng không được là sai. Nay anh muốn duy trì tình cảm với chị H nên làm đơn này mong Toà án nhân dân huyện yên Thành giải quyết cho anh được quay lại với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh N xác nhận vợ chồng chưa có con chung là đúng.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh N cũng đề nghị Toà án không giải quyết.

Ngoài ra bị đơn còn trình bày: Do phải đi làm không thể có nhiều thời gian để giải quyết việc chị H xin ly hôn. Trong khi chị H lại vắng mặt nên anh N đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về con chung; tài sản chung, nợ chung. Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm nguyên đơn xin ly hôn bị đơn cư trú tại xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Toà án đã gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và hoà giải các quan hệ khác nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có mặt, bị đơn không có mặt nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều đã có ý kiến, nguyện vọng về việc giải quyết vụ án. Tại bản tự khai đề ngày 19/4/2023 bị đơn cũng có đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng N là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2019 tại UBND xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống không hạnh phúc. Theo anh N thì nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là không đúng. Nên anh muốn duy trì tình cảm với chị H mong Toà án nhân dân huyện yên Thành giải quyết cho anh được quay lại với chị Nguyễn Thị H.

Thực tế vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng N đã sống ly thân, thấy vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, con chung chưa có, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng N theo qui định tại điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng N đều xác nhận vợ chồng chưa có con chung, chị H cũng khẳng định hiện chị không mang thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 39, khoản 4 điều 147, khoản 4, điều 207, điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51 và điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

1.2.Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về án phí: Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị H được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000641 ngày 16/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Hoàng N vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- UBND xã Khánh Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Văn Phú